

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2022-2023

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Đề thi có: 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó
Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở
Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.
Anh em con chịu đói suốt ngày tròn
Trong chạng vạng ngồi co ro bậu cửa
Có gì nấu đâu mà nhóm lửa
Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về...
Chiêm bao tan nước mắt đầm đề
Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng
Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng
Tới vương đất mẹ nằm lưng núi quê hương.*

(Trích “Khóc giữa chiêm bao”, Vương Trọng, <https://www.thivien.net>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện *năm khốn khó* trong đoạn trích?

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ trong 2 dòng thơ sau:

*Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng
Tới vương đất mẹ nằm lưng núi quê hương.*

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về dòng thơ sau:

Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho mẹ trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giải pháp để vượt qua thử thách trong cuộc sống mỗi người.

Câu 2 (5.0 điểm)

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc của dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trong tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Trích Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB GD Việt Nam, 2018, tr.41)

Phân tích đoạn văn trên. Từ đó nhận xét tầm vóc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ, tên thí sinh.....Số báo danh.....

Chữ ký của cán bộ coi thi 1.....; Chữ ký của cán bộ coi thi 2.....

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

(Đáp án – thang điểm gồm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện <i>năm khốn khó</i> trong đoạn trích là : đồng sau lụt, bờ đê lụt lở, gánh gồng xộc xệch, chịu đói suốt ngày tròn, ngôi co ro; ngô hay khoai. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng : không cho điểm.	0.75
	2	Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (vuông đất- chỉ nắm mồ của mẹ) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng không cho điểm	0.75
	3	Cách hiểu dòng thơ: “Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn” - Hình ảnh người mẹ nghèo khổ suốt đời lam lũ, tần tảo, chịu thương chịu khó trong cuộc mưu sinh để nuôi con khôn lớn, nên người. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm	1.0

	4	Tình cảm của tác giả: ngay cả trong giấc mơ cũng vẫn luôn trân trọng kính yêu mẹ, luôn xúc động, thương xót mẹ và ghi nhớ công ơn của mẹ, hiểu những khó khăn vất vả mà mẹ phải chịu đựng và gánh vác trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được như trên : 0,5 điểm - Học sinh nêu được suy nghĩ nhưng lập luận không chặt chẽ, không thuyết phục : (0,25 – 0,5 điểm)	0,5
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giải pháp để vượt qua thử thách trong cuộc sống mỗi người.	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Giải pháp để vượt qua thử thách trong cuộc sống mỗi người.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ <i>giải pháp để vượt qua thử thách trong cuộc sống mỗi người</i>. Có thể triển khai theo hướng sau: Bản thân phải có lòng can đảm, dũng cảm để có sức mạnh tinh thần vượt qua những khó khăn, thử thách; phải có thái độ bình tĩnh để suy xét vấn đề; học cách chấp nhận khó khăn, thách thức. Có thể, ta mới thật sự sáng suốt xử lý mọi tình huống bất trắc mà mình gặp phải. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm) - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm) - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 – 0,5 điểm) Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm:	0,25

		- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm - Không đáp ứng yêu cầu không cho điểm	0,25
	2	Phân tích đoạn văn trên. Từ đó nhận xét tầm vóc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích.	5.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Lời tuyên ngôn hùng hồn của tác giả về quyền độc lập tự do, thực tế độc lập tự do và quyết tâm bảo vệ độc lập tự do của nhân dân Việt Nam. - Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát: Tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm Tuyên ngôn Độc lập, đoạn trích và vấn đề nghị luận.	0.5

		<i>* Phân tích đoạn trích:</i> Lời tuyên bố trịnh trọng của Hồ Chí Minh đã hướng tới: – Bọn thực dân Pháp – kẻ thù xâm lược gần một thế kỉ nay đang làm le tái nô dịch nước ta một lần nữa. Tác giả tuyên bố dứt khoát: <i>thoát li hẳn, xóa bỏ hết những hiệp ước, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam...</i> nhằm khẳng định quyền độc lập tự do của Chính phủ và nhân dân Việt Nam về mặt chính trị và pháp lí... – Nhân dân Việt Nam: tác giả khẳng định mà thực chất kêu gọi ý chí, sức mạnh, quyết tâm, tinh thần đoàn kết của cả dân tộc trong sự nghiệp chống lại âm mưu cướp nước của bọn thực dân. – Các nước Đồng minh: Hồ Chí Minh tin tưởng, đồng thời thuyết phục họ công nhận quyền độc lập tự do của nhân dân Việt Nam. – Toàn thế giới: tác giả khẳng định chắc nịch và đanh thép quyền được hưởng tự do độc lập; thực tế độc lập tự do, tinh thần và ý chí của toàn dân Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ độc lập tự do; lời tuyên bố còn có ý nghĩa cảnh cáo các loại kẻ thù có dã tâm xâm lược Việt Nam. Đồng thời, cũng mang tính chất dự báo về một chặng đường lịch sử mới mà dân tộc Việt Nam sẽ phải trải qua... <i>* Đánh giá nghệ thuật:</i> Nghệ thuật lập luận chặt chẽ, thấu tình đạt lí; lí lẽ thuyết phục; ngôn ngữ đanh thép; giọng văn hùng hồn, mạnh mẽ... - Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,0 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,75 điểm - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 1,0 điểm	2.0
		<i>* Nhận xét tầm vóc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh:</i> - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện nhưng tư tưởng sáng suốt, vượt thời đại, là đại diện cho ý chí, sức mạnh của toàn thể dân tộc: khẳng định độc lập, tự do cho dân tộc, gửi gắm niềm tin vào tương lai. - Qua đó, khẳng định vị thế của đất nước Việt Nam đối với thế giới. Tác phẩm vừa là văn kiện lịch sử vô giá, vừa là áng văn chính luận kiệt xuất. - Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm	0.5
		d. Chính tả, ngữ pháp	0.25

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc truyện; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0.5
TỔNG ĐIỂM		10.0